

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

V/v hướng dẫn triển khai vốn bổ sung  
kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021-2025 và kế hoạch vốn NSTW năm 2023  
thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM

Kính gửi:

- Các bộ, ngành trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố  
trực thuộc trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao<sup>1</sup>, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai vốn bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 (*vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp*) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (sau đây gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

**I. VỀ VIỆC TRIỂN KHAI VỐN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Tổng vốn giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình cho các tỉnh là 5.050 tỷ đồng**, gồm: Vốn trong nước là 3.000 tỷ đồng (còn lại của Chương trình giai đoạn 2021-2025); vốn nước ngoài được giao bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của Chương trình để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn là 2.050 tỷ đồng.

Như vậy, tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 của Chương trình là **32.050 tỷ đồng** (gồm: 30.000 tỷ đồng vốn trong nước đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 và 2.050 tỷ đồng vốn nước ngoài bổ sung trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 659/NQ-UBTVQH15 ngày 14/12/2022) đã được Thủ tướng Chính phủ giao đầy đủ và cụ thể cho các địa

<sup>1</sup> Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

phương để triển khai thực hiện (trong đó, giao lần 1 là 27.000 tỷ đồng<sup>2</sup>, lần 2 là 5.050 tỷ đồng<sup>3</sup>).

## 2. Nội dung phân bổ cho các tỉnh

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương được quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là *Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg*) và các quy định hiện hành, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 được phân bổ cho các địa phương để thực hiện các nội dung sau:

### a) Đối với 3.000 tỷ đồng vốn trong nước:

- Phân bổ 2.050 tỷ đồng cho 45 tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi theo các tiêu chí, hệ số phân bổ ưu tiên theo đối tượng xã, huyện, tỉnh được quy định tại các Khoản (1, 2, 3) Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg để thực hiện các nội dung thành phần của Chương trình đã được phê duyệt tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ 300 tỷ đồng cho 30 tỉnh để hỗ trợ thực hiện các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương về: Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương, phát triển chế biến quy mô nhỏ và vừa; sản phẩm OCOP xanh gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò cộng đồng thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025<sup>4</sup> (*Danh mục mô hình cụ thể được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt*).

- Phân bổ 650 tỷ đồng hỗ trợ một số địa phương thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, phát sinh (*Theo chỉ đạo điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước*), cụ thể:

+ Bổ sung 375 tỷ đồng cho 11 tỉnh để hỗ trợ trực tiếp cho 15 huyện “trắng xã NTM” có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã/01 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí, gồm: Huyện Bảo Lâm, huyện Nguyên Bình (tỉnh **Cao Bằng**); huyện Mù Cang Chải (tỉnh **Yên Bái**); huyện Pắc Nặm (tỉnh **Bắc Kạn**); huyện Tủa Chùa, huyện Tuần Giáo, huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà (tỉnh **Điện Biên**); huyện Mường Lát (tỉnh **Thanh Hóa**); huyện Quế Phong (tỉnh **Nghệ An**); huyện Nam Giang (tỉnh **Quảng Nam**); huyện Sơn Tây (tỉnh **Quảng Ngãi**); huyện Khánh Sơn (tỉnh **Khánh Hòa**); huyện Bắc Ái (tỉnh **Ninh Thuận**); huyện Tuy Đức (tỉnh **Đắk Nông**); huyện Tu Mơ Rông (tỉnh **Kon Tum**). Bình quân 25 tỷ đồng/huyện;

+ Bổ sung 50 tỷ đồng cho tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ trực tiếp huyện Định

<sup>2</sup> Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>3</sup> Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>4</sup> Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025

Hóa có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2023;

+ Bổ sung 50 tỷ đồng cho tỉnh Gia Lai để hỗ trợ trực tiếp cho huyện K'bang có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM đến năm 2025;

+ Bổ sung 40 tỷ đồng cho tỉnh Thanh Hóa để hỗ trợ trực tiếp cho xã Mường Chanh, huyện Mường Lát có đủ nguồn lực hoàn thành các tiêu chí xã NTM và phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2025;

+ Bổ sung 135 tỷ đồng cho 10 tỉnh<sup>5</sup> để hỗ trợ triển khai xây dựng thí điểm một số Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện đại diện một số vùng của cả nước (*Nội dung 06 thuộc Nội dung thành phần số 02 Quyết định số 263/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*). Bình quân 13,5 tỷ đồng/mô hình. Căn cứ quy hoạch các vùng sản xuất tập trung của tỉnh được phê duyệt và điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan chức năng có liên quan xây dựng dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, làm cơ sở để bố trí nguồn lực, triển khai thực hiện theo quy định.

b) Đối với 2.050 vốn nước ngoài được bổ sung trong Chương trình được phân bổ cho 16 tỉnh (*Tuyên Quang; Phú Thọ; Bắc Giang; Lai Châu; Điện Biên; Nghệ An; Hà Tĩnh; Quảng Nam; Phú Yên; Bình Thuận; Đắk Nông; Gia Lai; Kon Tum; Bình Phước; Sóc Trăng; Cà Mau*) để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn ADB theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

*(Phương án phân bổ cho các tỉnh theo Phụ lục I,II đính kèm)*

### **3. Định mức phân bổ tại các tỉnh:**

Căn cứ tổng mức vốn đầu tư phát triển (vốn trong nước, vốn nước ngoài) được giao và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định (*theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg*), trong đó, ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ thực hiện các mô hình chỉ đạo điểm của Trung ương về: Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương, phát triển chế biến quy mô nhỏ và vừa; sản phẩm OCOP xanh gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò cộng đồng thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 (*Danh mục mô hình thí điểm cụ thể được Bộ*

<sup>5</sup> Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam, Ninh Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang

*Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt<sup>6</sup>).*

- Hỗ trợ trực tiếp cho huyện “trắng xã NTM” của 11 tỉnh (*Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Ninh Thuận, Đắk Nông, Kon Tum và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi*) có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã/01 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- Hỗ trợ trực tiếp huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2023.

- Hỗ trợ trực tiếp cho huyện K’bang, tỉnh Gia Lai để có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM đến năm 2025.

- Hỗ trợ trực tiếp cho xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để có đủ nguồn lực hoàn thành các tiêu chí xã NTM và phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2025.

- Hỗ trợ triển khai xây dựng thí điểm một số Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện (*gồm 10 tỉnh: Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam, Ninh Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang*).

- Hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn (*vốn nước ngoài*) theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **II. VỀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu năm 2023**

Phấn đấu đến hết năm 2023, cả nước có khoảng 78% xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có khoảng 25% số xã đạt chuẩn nâng cao và kiểu mẫu; có ít nhất 270 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM (*tăng ít nhất 15 đơn vị cấp huyện so với năm 2022*), có 7-8 tỉnh/thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; khoảng 9.500 sản phẩm được chuẩn hóa theo bộ tiêu chí sản phẩm OCOP (*tăng khoảng 1.000 sản phẩm so với năm 2022*)

Căn cứ mục tiêu phấn đấu của Chương trình giai đoạn 2021-2025 và mục tiêu cụ thể thực hiện năm 2023 được giao, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi tắt là tỉnh*) tập trung chỉ đạo và bố trí đủ nguồn lực đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu phấn đấu năm 2023 đảm bảo chất lượng, bền vững và theo đúng tiến độ.

<sup>6</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 8048/BNN-VPDP ngày 29/11/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc đề xuất xây dựng mô hình thí điểm thuộc Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025

**2. Tổng vốn ngân sách trung ương đã được cấp có thẩm quyền giao thực hiện Chương trình năm 2023 là 9.210 tỷ đồng<sup>7</sup> (bao gồm: Vốn đầu tư phát triển là 7.000 tỷ đồng; Kinh phí sự nghiệp: 2.210 tỷ đồng)**

Đối với 1.025 tỷ đồng vốn nước ngoài (còn lại chưa phân bổ) dự kiến bố trí thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn: Thực hiện Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2023 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hoàn thiện phương án phân bổ cụ thể gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định trước ngày 31/3/2023.

**3. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho các tỉnh**

**3.1. Nguyên tắc phân bổ:** Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2,3, 4, 5, 7 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

**3.2. Tiêu chí, hệ số phân bổ:**

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng xã, huyện, tỉnh được ưu tiên theo quy định tại các khoản 1,2,3 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

b) Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề

Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg; mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thực hiện và dự kiến tổng nguồn vốn ngân sách trung ương của từng chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình chuyên đề năm 2023 cho các tỉnh (*Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm*).

**4. Nội dung phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023:**

**4.1. Phân bổ 350,36 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp cho các bộ ngành trung ương để thực hiện các nhiệm vụ:**

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung thành phần, chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo phạm vi quản lý nhà nước được giao và kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn được phân công trong Chương trình công tác năm 2023 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

<sup>7</sup> Nghị quyết số 70/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022, số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tổ công tác về Chương trình giai đoạn 2021-2025 (*Quyết định số 09/QĐ-TCTXDNTM ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổ trưởng Tổ công tác*);

- Hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các chương trình chuyên đề theo phân công;

- Tập huấn, nâng cao năng lực, truyền thông về xây dựng nông thôn mới; các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**4.2 Phân bổ 8.859,64 tỷ đồng (gồm: 7.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 1.859,64 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) cho 45 tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện các nội dung sau:**

a) Phân bổ 7.424,05 tỷ đồng (gồm 6.589,92 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 834,13 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) cho 45 tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi theo các tiêu chí, hệ số phân bổ chung theo đối tượng xã, huyện, tỉnh được ưu tiên.

b) Phân bổ 1.122,39 tỷ đồng (gồm 120,08 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 1,002,3 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, gồm:

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm là 339,25 tỷ đồng, trong đó:

+ Bố trí cho các địa phương 120,08 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển để triển khai một số mô hình chỉ đạo điểm phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương, phát triển chế biến quy mô nhỏ và vừa; sản phẩm OCOP xanh gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học và sản phẩm OCOP về dịch vụ du lịch gắn với nâng cao vai trò cộng đồng (*Danh mục mô hình cụ thể do Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt*).

+ Bố trí 219,17 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp cho các tỉnh để hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ còn lại của Chương trình OCOP.

- Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 378 tỷ đồng để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương (*danh mục mô hình cụ thể do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt*).

- Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 180,75 tỷ đồng để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và một số mô hình chỉ đạo điểm của trung ương về phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có

trách nhiệm và bền vững (*Danh mục mô hình cụ thể do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt*<sup>8</sup>).

- Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 là 185,92 tỷ đồng để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương (*Danh mục cụ thể do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt*).

- Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 38,446 tỷ đồng

c) Phân bổ 313,2 tỷ đồng (gồm: 290 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 23,2 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) hỗ trợ một số địa phương thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, phát sinh (*Theo chỉ đạo điểm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước*):

- Bổ sung 162 tỷ đồng (gồm 150 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 12 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) cho 11 tỉnh (Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Ninh Thuận, Đắk Nông, Kon Tum và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi) để hỗ trợ cho 15 huyện “trắng xã nông thôn mới” phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã/01 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí.

- Bổ sung cho tỉnh Thái Nguyên **50 tỷ đồng** vốn đầu tư phát triển để tập trung hỗ trợ huyện Định Hóa có đủ nguồn lực để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

- Bổ sung cho tỉnh Gia Lai **23,2 tỷ đồng** (gồm: 20 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 3,2 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) để hỗ trợ Huyện K’bang hoàn thiện các tiêu chí huyện NTM.

- Bổ sung cho tỉnh Thanh Hóa **18 tỷ đồng** (gồm: 16 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 02 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) để tập trung hỗ trợ cho xã Mường Chanh (huyện Mường Lát) hoàn thành các tiêu chí về xã đạt chuẩn nông thôn mới thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025.

- Bố trí **60 tỷ đồng** (gồm 54 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 6 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp) để hỗ trợ một phần vốn cho 10 tỉnh (Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam, Ninh Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang) triển khai xây dựng thí điểm một số Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện đại diện 07 vùng của cả nước .

(*Phương án phân bổ cho các tỉnh theo Phụ lục IV, V đính kèm*)

<sup>8</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 8047/BNN-VPĐP ngày 29/11/2022 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc đề xuất xây dựng mô hình thí điểm thuộc Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

## **5. Định mức phân bổ tại các tỉnh:**

Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương năm 2023 (*vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp*) được thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định (*theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg*), trong đó, ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để thực hiện một số nội dung sau:

- Hỗ trợ kinh phí triển khai các chương trình chuyên đề (*Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 ; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 ; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh giai đoạn 2021-2025; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025*), trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các mô hình thí điểm của trung ương (*Theo danh mục mô hình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt*);

- Hỗ trợ trực tiếp cho huyện “trắng xã NTM” của 11 tỉnh (*Cao Bằng, Bắc Kạn, Yên Bái, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Ninh Thuận, Đắk Nông, Kon Tum và tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi*) có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã/01 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM và không còn xã dưới 15 tiêu chí;

- Hỗ trợ trực tiếp huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên để có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2023;

- Hỗ trợ trực tiếp cho huyện K’bang, tỉnh Gia Lai để có thêm nguồn lực hoàn thành một số tiêu chí huyện NTM còn lại và phấn đấu đạt chuẩn NTM đến năm 2025;

- Hỗ trợ trực tiếp cho xã Mường Chanh, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để có đủ nguồn lực hoàn thành các tiêu chí xã NTM và phấn đấu đạt chuẩn đến năm 2025.

- Hỗ trợ triển khai xây dựng thí điểm một số Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện (*gồm 10 tỉnh: Yên Bái, Hòa Bình, Thái Bình, Nghệ An, Quảng Nam, Ninh Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Kiên Giang*). Căn cứ quy hoạch các vùng sản xuất tập trung được phê duyệt và điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan chức năng có liên quan xây dựng dự án cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, làm cơ sở để bố trí nguồn lực, triển khai thực hiện theo quy định.

## **III. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2023**



Căn cứ vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh chủ động cân đối và thực hiện nghiêm túc việc bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình theo các quy định tại Điều 7 và Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg; lồng ghép nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia (*Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm nghèo bền vững*) và từ các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn nông thôn theo quy định, để hỗ trợ các xã, huyện, nhất là trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (*các xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo*), các huyện nghèo để thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác, để có đủ nguồn lực thực hiện và phân đầu hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

Nếu cần thêm thông tin, hướng dẫn, đề nghị liên hệ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, địa chỉ: Nhà B9, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và số điện thoại của đồng chí Vi Việt Hoàng, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính và Giám sát: 0906.258.868*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó TTCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Phó TTCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Thành viên BCDTW;
- Thành viên Tổ công tác;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở NNPTNT, VPĐP NTM tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**